

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 70/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/05/2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thuận Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Từ Ngọc Viễn**.
2. Ông **Đỗ Ngọc Bình**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thị Tuyết Hằng** – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Nhật Minh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 28 tháng 05 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 801/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 04 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2021/QĐST – HN ngày 12 tháng 05 năm 2021 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh **Đỗ Văn Tây**, sinh năm 1984. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, tỉnh Tiền Giang.

2. **Bị đơn:** Chị **Võ Thị Ph**, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại Đơn khởi kiện ngày 23/11/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đỗ Văn T trình bày:**

Anh Đỗ Văn T và chị Võ Thị Ph tự nguyện sống chung vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang ngày 29/08/2009. Anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2016 có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về nhiều mặt, vợ chồng thường xuyên gây gổ, cự cãi nên tình cảm vợ chồng không còn. Anh chị đã tự ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết không còn khả năng hàn gắn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Võ Thị Ph.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Trọng Ph, sinh ngày 26/10/2009 hiện nay cháu Ph đang sống với mẹ. Anh Đỗ Văn T đồng ý giao cháu Đỗ Trọng Ph cho chị Võ Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, anh Đỗ Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Đỗ Trọng Ph tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng khi án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn chị Võ Thị Ph, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng thủ tục hợp lệ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M có ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của vụ án là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về tình cảm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Đỗ Văn T được ly hôn với chị Võ Thị Ph.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Trọng Ph, sinh ngày 26/10/2009. Chị Võ Thị Ph được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Trọng Ph. Anh Đỗ Văn T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Ph tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật. Anh Đỗ Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và tài sản chung: anh Đỗ Văn T trình bày anh và chị Võ Thị Ph không có nợ chung và tài sản chung nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đỗ Văn T là tranh chấp “Ly hôn”. Bị đơn chị Võ Thị Ph có hộ khẩu thường trú tại ấp L, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Bị đơn chị Võ Thị Ph vắng mặt không có lý do tại phiên tòa mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Võ Thị Ph.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn T và chị Võ Thị Ph tự nguyện sống chung từ năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang ngày 29/08/2009 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nhận thấy mâu thuẫn giữa anh Đỗ Văn T và chị Võ Thị Ph là do nhân do bất đồng quan điểm sống về nhiều mặt, vợ chồng thường xuyên gây gổ, cự cãi thiếu sự quan tâm chia sẻ trong gia đình. Xét thấy, mục đích của hôn nhân giữa anh Đỗ Văn T và chị Võ Thị Ph không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên anh chị đã tự ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Do vậy anh Đỗ Văn T yêu cầu ly hôn với chị Võ Thị Ph là có cơ sở.

Yêu cầu ly hôn của anh Đỗ Văn T là có căn cứ theo Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Đỗ Văn T đồng giao cháu Đỗ Trọng Ph, sinh ngày 26/10/2009 cho chị Võ Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Đỗ Trọng Ph tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng khi án có hiệu lực pháp luật.

Yêu cầu của anh Đỗ Văn T là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đỗ Văn T trình bày anh và chị Võ Thị Ph không có tài sản chung và nợ chung. Chị Võ Thị Ph không đến tham dự phiên tòa và không gửi văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét đến tài sản chung, nợ chung của anh chị. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng vụ kiện khác.

[6] Về án phí: Anh Đỗ Văn T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Anh Đỗ Văn T phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn T.

1. Về hôn nhân: Anh Đỗ Văn T được ly hôn với chị Võ Thị Ph.

2. Về con chung: Chị Võ Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Trọng Ph, sinh ngày 26/10/2009. Anh Đỗ Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.000.000 đồng/tháng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đỗ Trọng Ph tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đỗ Văn T trình bày anh T và chị Võ Thị Ph không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đỗ Văn T phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí thành án phí hôn nhân sơ thẩm (theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002439 ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang).

Anh Đỗ Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí nghĩa vụ cấp dưỡng.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND. TP M, Tiền Giang.

- Chi cục THADS. TP M, Tiền Giang.
- UBND xã L, huyện C, Tiền Giang.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Võ Thị Thuận Thảo